TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 6 – NINH BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2026/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026 *(Sau đây viết tắt là: 25/8/2026)* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2026, đối với bị cáo:

Quách Thanh T, sinh năm 1989 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn G, xã C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Mạnh T1 và bà Bạch Thị H; có vợ là Bùi Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 22/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (cũ) xử phạt 14 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Ngày 28/3/2025, Tòa án nhân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt 14 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/02/2007, Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Ngày 31/01/2013, Toà án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Ngày 12/8/2015, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*; Ngày 19/3/2026, Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2026, đến ngày 24/5/2026 chuyển sang tạm giam đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V - Công an tỉnh N; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phan Văn T2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã Ư, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Ông Kiều Văn Đ và anh Trần Mạnh L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 12/5/2026, Quách Thanh T đi bộ qua chùa C thuộc tổ dân phố T (nay là tổ dân phố V), phường Đ, tỉnh Ninh Bình thấy trong sân chùa không có người. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi vào trong chùa để tìm tài sản. Tại đây, T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, biển số 29AZ-042.28 của chị Lê Thị P đang dựng gần bàn uống nước ở phía sau chùa, đầu xe hướng ra phía cổng, đuôi xe hướng về phía sân sau của chùa. T lén lút đi đến vị trí chiếc xe mô tô thì thấy chìa khóa xe ở móc treo đồ bên sườn trái xe mô tô. T lấy chìa khóa, mở ổ khóa điện rồi dắt xe mô tô biển số 29AZ-042.28 ra phía bên ngoài cổng chùa, nổ máy điều khiển xe đi về xã M, thành phố Hà Nội. Trên đường đi, thấy xe có hiện tượng xe bị giật, khó đi nên T điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Trần Mạnh L để sửa. T nói với anh L về tình trạng của xe mô tô biển số 29AZ-042.28 rồi để lại xe tại quán, hẹn hôm sau quay lại lấy. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/5/2026, T đến quán sửa xe của anh L để lấy xe thì anh L nói đã kiểm tra xe nhưng không bị hư hỏng gì nên không lấy tiền công sửa chữa xe. T lấy xe đi về phòng trọ tại tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình cất giấu.

Ngày 14/5/2026, bà Lê Thị P làm đơn trình báo vụ việc nêu trên đến Công an phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 15/5/2026, T đến Công an phường Đ, tỉnh Ninh Bình đầu thú, giao nộp xe mô tô biển số 29AZ-042.28 và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

** Thu giữ vật chứng:*

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave A, biển số 29AZ-042.28 mà Quách Thanh T tự nguyện giao nộp.

- 04 file video có tổng dung lượng 32,29MB ghi lại hình ảnh quá trình Quách Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong chùa C, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu GN01.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Quách Thanh T: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL- HĐĐGTS ngày 20/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Đ, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn đen, biển số 29AZ-042.28 đăng ký ngày 18/02/2025 (tình trạng đã qua sử dụng) có giá trị 14.000.000 đồng.

* *Về vật chứng của vụ án*:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 29AZ-042.28, quá trình điều tra xác định: Tháng 02/2025 anh Nguyễn Văn T3 (trú tại: Thôn T, xã Ư, thành phố Hà Nội) mua và đăng ký sở hữu. Đến tháng 9/2025 anh T3 đã bán lại cho anh Phan Văn T2 (trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình là con trai bà Lê Thị P) với giá 17.000.000 đồng. Anh T2 cho mẹ đẻ là bà P sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho bà P chiếc xe trên.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành mở niêm phong dữ liệu 04 file video ghi lại hình ảnh quá trình Quách Thanh T thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" trong chùa C. Quách Thanh T xác nhận người trong 04 file video chính là T đến chùa C trộm cắp tài sản trên. 04 file video được lưu vào đĩa DVD-R, niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu KT1 đồng thời in ra tài liệu, lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 29AZ-042.28 mà Quách Thanh T đã trộm cắp: Bà Lê Thị P đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác, đồng thời bà P có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Quách Thanh T.

Quá trình điều tra Quách Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKS-KV6 ngày 25/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Quách Thanh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại Điểm g Khoản 2, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - N: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Quách Thanh T như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến sửa đổi, bổ sung. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử *(Sau*

đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Quách Thanh T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Quách Thanh T đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của bản thân vào trưa ngày 12/5/2026 tại chùa C đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có tiến hành tố tụng, kết luận định giá tài sản và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên toà, HĐXX xét thấy đã có đầy đủ lời khai của những người này, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung vụ án được chứng minh qua biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, các file video ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 12/5/2026, tại chùa C thuộc tổ dân phố T (nay là tổ dân phố V), phường Đ, tỉnh

Ninh Bình; Quách Thanh T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, biển số 29AZ-042.28 của bà Lê Thị P, trị giá 14.000.000 đồng, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Năm 2022 và 2025 Quách Thanh T đã có 02 tiền án về các tội *"Trộm cắp tài sản"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* đều chưa được xoá án tích, trong đó tiền án năm 2025 đã được xác định là tái phạm, nay lại tiếp tục thực hiện tội phạm do cố ý. Do đó, hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"*. Hành vi nêu trên của Quách Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đối với bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[4] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu: Từ năm 2007 đến năm 2025 bị cáo có đến 04 tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, 01 tiền án về tội phạm ma tuý (trong đó có 02 tiền án chưa được xoá án tích), mới mãn hạn tù trở về địa phương, vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu sửa bản thân, lại sa vào nghiện ngập ma tuý, đã bị chính quyền địa phương áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thấy có cơ hội là tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện rõ sự coi thường và thách thức pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện cũng như để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt . Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam Quách Thanh Tùng 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét mục đích phạm tội và thu nhập hợp pháp của bị cáo, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo theo

Điều 35 và Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để sung nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, cũng xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh và tình hình kinh tế hiện nay của bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt (là xe mô tô biển số 29AZ-042.28) và không có yêu cầu bồi thường gì khác; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về tài sản, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: 04 file video sau khi khai thác dữ liệu được lưu vào đĩa DVD-R, niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu KT1 đồng thời in ra tài liệu, lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[10] *Về vấn đề khác*: Đối với anh Trần Mạnh L là người Quách Thanh Tùng đã nhờ sửa chữa xe mô tô biển số 29AZ-042.28 do T trộm cắp mang đến. Tuy nhiên, anh L không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không có căn cứ xử lý anh L về theo quy định của pháp luật là phù hợp, HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Thanh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Quách Thanh T **04** (*Bốn*) năm **06** (*S*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2026.

[2] Áp dụng Điều 35 và Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền bị cáo Quách Thanh T số tiền 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng sung nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Quách Thanh T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

1. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Văn An